

Số: 1500/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững của Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng giai đoạn 2021 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2652/TTr-SNN ngày 28/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững của Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng giai đoạn 2021 – 2030 như sau:

1. Tên phương án: Phương án quản lý rừng bền vững của Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng giai đoạn 2021 - 2030.

2. Tên chủ rừng, địa chỉ

- Tên chủ rừng: Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng.

- Địa chỉ: Xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Phạm vi thực hiện: Trong phạm vi diện tích Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng được giao quản lý là 2.316,26 ha (trong đó: Đất rừng đặc dụng 2.316,05 ha¹; đất xây dựng trụ sở cơ quan 0,21 ha).

4. Mục tiêu

¹ Gồm: Diện tích đất có rừng 2.223,55 ha, diện tích đất chưa thành rừng 92,5 ha.

Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng hợp lý, bền vững khu rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý của chủ rừng đối với khu rừng, bảo đảm chức năng của rừng đặc dụng, lưu giữ các giá trị lịch sử và cảnh quan của khu rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, lưu giữ nguồn gen và phát triển các loài động, thực vật đặc hữu, quý hiếm,... phục vụ công tác bảo tồn, bảo vệ cảnh quan và môi trường sinh thái của rừng; khai thác tiềm năng tự nhiên, đa dạng sinh học, cảnh quan, môi trường và các giá trị về lịch sử văn hóa để phát triển du lịch, dịch vụ, tạo việc làm, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân địa phương.

5. Kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng, bảo tồn; nhu cầu, nguồn vốn đầu tư

5.1. Kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng, bảo tồn

a) Kế hoạch sử dụng đất:

- Đối với diện tích đất có rừng (2.223,55 ha): Tổ chức giao khoán bảo vệ cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

- Đối với diện tích đất chưa có rừng (92,5 ha): Thực hiện khoanh nuôi tái sinh rừng trên diện tích 83,7 ha không thuộc phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của khu rừng đặc dụng; đối với 8,8 ha còn lại thuộc phân khu bảo vệ nghiêm ngặt để diễn thế rừng tự nhiên.

b) Kế hoạch quản lý, bảo vệ rừng:

- Bảo vệ rừng: Bảo vệ toàn bộ diện tích rừng hiện có và diện tích rừng tăng thêm hàng năm, tổ chức khoán cho các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư bảo vệ. Tổng khối lượng thực hiện khoán bảo vệ là 22.605,5 lượt ha (trong đó: Giai đoạn từ năm 2021 - 2026 là 13.341,3 lượt ha; giai đoạn từ năm 2027 - 2030 là 9.264,2 lượt ha).

- Phương án bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng: Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức, tổ chức các lớp tập huấn, diễn tập về phòng cháy chữa cháy rừng; thực hiện phân vùng trọng điểm cháy; phân công, bố trí lực lượng phòng cháy chữa cháy rừng; đầu tư xây dựng các công trình, mua sắm trang thiết bị phục vụ phòng cháy chữa cháy rừng.

- Phòng trừ sinh vật gây hại rừng: Tổ chức tuần tra bảo vệ rừng gắn liền với công tác phòng trừ sâu bệnh hại; phối hợp với các bên liên quan phát hiện, xử lý kịp thời sâu bệnh hại rừng, không để sâu bệnh hại lan thành dịch.

- Bảo tồn đa dạng sinh học: Xây dựng kế hoạch, tổ chức công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của tổ chức, cá nhân, cộng đồng địa phương; tăng cường công tác phối hợp với lực lượng Kiểm lâm địa bàn, chính quyền các địa phương tuần tra, phát hiện, ngăn chặn xử lý các hành vi khai thác trái phép các loài động, thực vật rừng; xây dựng Vườn sưu tập thực vật diện tích 69 ha.

c) Kế hoạch phát triển rừng:

- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên: 83,7 ha.
- Làm giàu rừng: 76 ha.
- Xây dựng vườn ươm giống cây lâm nghiệp với năng lực sản xuất giống khoảng 30 - 40 nghìn cây giống/năm, tập trung chủ yếu cho các loài cây bản địa, có giá trị kinh tế cao.

d) Nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, đào tạo nguồn nhân lực:

- Đào tạo nguồn cán bộ chuyên sâu về động, thực vật; đào tạo, bồi dưỡng cho người dân địa phương về các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng.
- Triển khai thực hiện các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học liên quan đến công tác bảo tồn đa dạng sinh học.

e) Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:

Xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Khu rừng đặc dụng Mường Phăng theo quy định của Luật Lâm nghiệp và các văn bản quy định của pháp luật hiện hành có liên quan để làm cơ sở thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào du lịch sinh thái, thực hiện cho thuê môi trường rừng.

f) Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng:

- Sửa chữa trụ sở làm việc; xây dựng bảo tàng động thực vật và các công trình phụ trợ; 03 trạm quản lý, bảo vệ rừng.
- Chòi gác phát hiện lửa sớm (04 chòi); chòi quan sát động vật rừng kết hợp phòng cháy chữa cháy rừng (01 chòi).
- Hệ thống đường tuần tra quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng.
- Cắm mốc, bảng phân định ranh giới rừng.
- Mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng.

g) Hoạt động dịch vụ cho cộng đồng:

- Hỗ trợ cộng đồng vùng đệm khu rừng đặc dụng theo các chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng.
- Lập kế hoạch phát triển thôn bản, kế hoạch sử dụng đất tại thôn bản.
- Xây dựng mô hình quản lý rừng dựa vào cộng đồng; mô hình sản xuất nông nghiệp bền vững cho cộng đồng địa phương vùng đệm.

h) Hoạt động chi trả dịch vụ môi trường rừng, thuê môi trường rừng:

Tham gia cung ứng dịch vụ môi trường rừng cho các nhà máy thủy điện; các cơ sở sản xuất nước sạch, nuôi trồng thủy sản; bảo vệ cảnh quan tự nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học của các hệ sinh thái rừng; cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí thuê môi trường rừng khi đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành; dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng, giảm phát thải khí nhà kính từ hạn chế mất rừng và suy thoái

rừng, quản lý rừng bền vững, tăng trưởng xanh.

i) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng:

- Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ rừng cho tổ chức cá nhân, cộng đồng địa phương.

- Tuyên truyền sâu rộng về Luật Lâm nghiệp, các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Lồng ghép vào các nhiệm vụ tuyên truyền, tổ chức các lớp tập huấn, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; xây dựng các chuyên mục tuyên truyền qua báo đài địa phương.

- Thực hiện ký cam kết bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng cho các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư.

k) Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học; điều tra, kiểm kê rừng:

- Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học: Xác định các diện tích biến động của từng loại rừng, đất rừng; báo cáo số liệu cho Hạt kiểm lâm cấp huyện để Hạt Kiểm lâm cấp nhật theo dõi diễn biến rừng chung.

- Điều tra, kiểm kê rừng: Xây dựng hệ thống ô tiêu chuẩn định vị; hoàn thiện bản đồ kiểm kê rừng cấp xã, lập hồ sơ quản lý rừng theo quy định.

5.2. Nhu cầu, nguồn vốn đầu tư: 109.112,18 triệu đồng, trong đó:

a) Phân theo hoạt động đầu tư:

- Bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học: 38.065,5 triệu đồng.

- Phát triển rừng, phục hồi sinh thái: 1.908,68 triệu đồng.

- Nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập: 7.350 triệu đồng.

- Cơ sở hạ tầng phục vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng: 17.635 triệu đồng.

- Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí: 29.370 triệu đồng.

- Phát triển sinh kế và dịch vụ cho cộng đồng: 14.399 triệu đồng.

- Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực: 384 triệu đồng.

b) Phân theo nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ hàng năm thông qua các chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát triển rừng): 45.464,68 triệu đồng.

- Dịch vụ môi trường rừng: 17.002,5 triệu đồng.

- Hợp tác quốc tế: 7.590 triệu đồng.

- Nguồn vốn hợp pháp khác: 39.055 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng thực hiện Phương án theo đúng nội dung được phê duyệt.

b) Phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan kêu gọi, thu hút nguồn vốn đầu tư, tham mưu bố trí các nguồn vốn để tổ chức thực hiện Phương án.

2. Các Sở: Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường; Công Thương

Tổ chức kêu gọi, thu hút nguồn vốn đầu tư, tham mưu bố trí các nguồn vốn hợp pháp khác để tổ chức thực hiện Phương án.

3. UBND thành phố Điện Biên Phủ

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan thương xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng thực hiện Phương án theo nội dung được phê duyệt.

b) Tổ chức kêu gọi, thu hút nguồn vốn đầu tư; chủ động cân đối, bố trí các nguồn vốn hợp pháp để tổ chức thực hiện Phương án.

4. Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng

a) Tổ chức thực hiện Phương án theo các nội dung được phê duyệt.

b) Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất, kêu gọi, thu hút nguồn vốn đầu tư, tham mưu bố trí các nguồn vốn hợp pháp để tổ chức thực hiện Phương án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Chủ tịch UBND thành phố Điện Biên Phủ; Giám đốc Ban quản lý rừng Di tích lịch sử và Cảnh quan môi trường Mường Phăng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- LĐ UBND tỉnh;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Lưu: VT, KTN_(TVH)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lò Văn Tiến